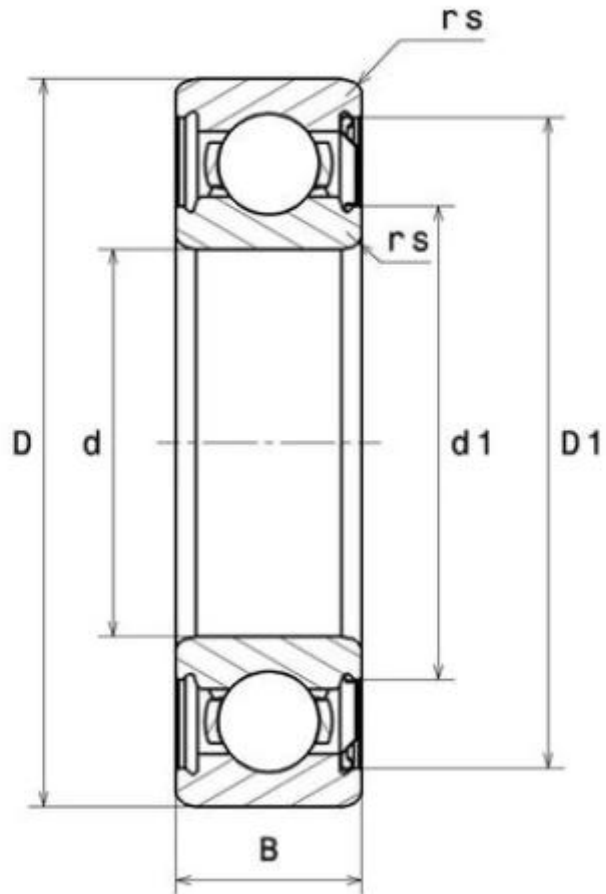


## Bạc đạn NTN 6301Z



### THÔNG SỐ KỸ THUẬT

|                                  |         |
|----------------------------------|---------|
| Thương hiệu / Hãng sản xuất      | NTN     |
| d - Đường kính lỗ trục           | 12 mm   |
| D - Đường kính ngoài             | 37 mm   |
| B - Chiều rộng                   | 12 mm   |
| rs - Bán kính góc lượn tối thiểu | 1 mm    |
| Khe hở vòng bi                   | CN      |
| Trọng lượng                      | 0,06 kg |

## HIỆU SUẤT SẢN PHẨM

|                                      |              |
|--------------------------------------|--------------|
| C - Tải trọng động cơ bản danh định  | 10,8 kN      |
| C0 - Tải trọng tĩnh cơ bản danh định | 4,2 kN       |
| Cu - Giới hạn tải trọng mỗi          | 0,325 kN     |
| f0 - Hệ số                           | 11.1         |
| N lim - Tốc độ giới hạn bôi trơn dầu | 24000 tr/min |
| N lim - Tốc độ giới hạn bôi trơn mỡ  | 20000 tr/min |
| Tmin - Nhiệt độ hoạt động tối thiểu  | -40 °C       |
| Tmax - Nhiệt độ hoạt động tối đa     | 120 °C       |

## GIỚI HẠN

|                                             |       |
|---------------------------------------------|-------|
| da min - Đường kính vai tối thiểu IR        | 17 mm |
| Da max - Đường kính vai tối đa OR           | 32 mm |
| ra max - Bán kính góc lượn tối đa trục & vỏ | 1 mm  |

**NTN**®



**VOBICO.VN**  
NTN Authorized Distributor